

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2023/DS-ST

Ngày 14 – 8 – 2023

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiên

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch; Sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Ấp Nam Ch, xã Ng Ch, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Tô Thanh Tr (Tô Văn Tr) và bà Nguyễn Hồng C; Địa chỉ cư trú: Ấp Nam Ch, xã Ng Ch, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Ch trình bày:*

Ông Chạch và bà C có tham gia hui của bà Ch làm chủ hui cụ thể như sau: Đây hui mở ngày 15/11/2019 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng, một tháng khai một lần, có 40 chung, ông Tr và bà C tham gia một chung, đã hót hui xong, thời điểm hót còn 20 lần hui chết, đã đình hui ngày 15/5/2021 âm lịch, trước đây hui cũ ông Tr và bà C là 4.000.000 đồng.

Nay bà Ch khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà C trả số tiền nợ 24.000.000 đồng.

** Đối với ông Tô Thanh Tr và bà Nguyễn Hồng C:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tr, bà C biết về yêu cầu khởi kiện của bà Ch nhưng ông Tr, bà C không có ý kiến hay yêu cầu gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Tô Thanh Tr và bà Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Ch khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà C trả lại số tiền hội bà đã góp thay ông Tr, bà C. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Bà Ch với ông Tr, bà C có giao dịch hội với nhau theo giấy hội (BL 01), theo đó bà Ch làm chủ hội và hưởng hoa hồng, ông Tr và bà C là hội viên. Quá trình giao dịch hội, bà Ch đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hội, khi ông Tr và bà C hốt hội, bà Ch đã giao số tiền lãnh hội được cho ông Tr và bà C. Ông Tr và bà C sau khi hốt hội lại không thực hiện nghĩa vụ góp hội cho chủ hội, bà Ch phải xuất tiền ra góp hội thay cho ông Tr và bà C. Do đó, ông Tr và bà C đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hội, biểu, phường: *“Trường hợp đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ hoặc góp phần hộ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ hộ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ hộ đã góp thay cho thành viên”*.

Mặc dù, bà Ch đình hội ngày 15/5/2021 âm lịch, nhưng bà Ch vẫn đang thực hiện nghĩa vụ trả tiền hội cho nhưng hội viên chưa hốt hội, ông Tr và bà C là hội viên đã hốt hội thì phải có trách nhiệm góp hội chết lại cho những hội viên chưa hốt, và số tiền này phải trả cho bà Ch vì bà Ch là chủ hội đã lập hội thay cho ông Tr và bà C. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tr và bà C biết nhưng ông Tr và bà C không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì. Do đó, yêu cầu của bà Ch là có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông Tr và bà C có nghĩa vụ trả lại cho bà Ch tổng số tiền hội 24.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tr và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.200.000 đồng (24.000.000 đồng x 5%) tương ứng số tiền phải trả cho nguyên đơn;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch.

Buộc ông Tô Thanh Tr và bà Nguyễn Hồng C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền hội là 24.000.000 đồng đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Thanh Tr và bà Nguyễn Hồng C phải chịu 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

